TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Xẹt;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Hưởng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Hẻm 71, tổ 5, khu phố Khánh Lộc, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Hẻm 71, tổ 5, khu phố Khánh Lộc, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-6-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thanh T1 chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 09 ngày 03-3-2006. Sau khi cưới vợ chồng chị T anh T1 sinh sống tại khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị Tân Uyên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2008 sau khi chị T sinh con chung Phạm

Thị Bích T2 thì anh T1 không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Anh T1 thường hay uống rượu, có nhiều lời nói xúc phạm chị T. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị T khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Đến năm 2013, khi chị T sinh con thứ hai Phạm Văn T3 thì anh T1 vẫn không thay đổi, còn có hành vi đập phá tài sản trong nhà, đuổi mẹ con chị T ra khỏi nhà; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07-2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Do T3 cảm vợ chồng không còn nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T1.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị T và anh T1 có 02 con chung tên Phạm Thị Bích T2, sinh ngày 10-4-2008 và Phạm Văn T3, sinh ngày 02-4-2013. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị T. Chị T làm nghề may mặc, thu nhập khoảng 13.000.000 đồng/tháng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Bản sao giấy khai sinh của Phạm Thị Bích T2, Phạm Văn T3, bản sao giấy chứng nhận kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân Nguyễn Thị T, bản photo sổ hộ khẩu Phạm Thanh T1.

Bị đơn anh Phạm Thanh T1 vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng : Bị đơn anh Phạm Thanh T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Thanh T1.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thanh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 09 ngày 03-3-2006, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo lời trình bày của chị T thì trong thời gian chung sống giữa chị T và anh T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình vợ con, thường uống rượu, đập phá tài sản trong gia đình, hiện vợ chồng chị T anh T1 đã sống ly thân từ tháng 7-2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh T1 tham gia tố tụng nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc anh T1 vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung Phạm Thị Bích T2, sinh ngày 10-4-2008 và Phạm Văn T3, sinh ngày 02-4-2013. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị T. Chị T làm nghề may mặc, thu nhập khoảng 13.000.000 đồng/tháng. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung, hai cháu cũng có nguyện vọng sống với chị T. Do vậy, Hội đồng xét xử giao 02 cháu Phạm Thị Bích T2 và Phạm Văn T3 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Phạm Thanh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Thanh T1.

- Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Thị Bích T2, sinh ngày 10-4-2008 và Phạm Văn T3, sinh ngày 02-4-2013 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Phạm Thanh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036961 ngày 02-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hương Diệp